

Bản án số: 16/2017/DS - ST

Ngày: 11/7/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Ngô Văn Sỹ.**

2/ Ông **Trịnh Văn Bạo.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Ngô Khánh Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2017/TLST-DS ngày 05/4/2017 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXX-ST ngày 01/6/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng V** (Trách nhiệm hữu hạn được viết tắt TNHH).

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đường Đ, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Lê Hiền T - Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V. Địa chỉ: Tầng 2, Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đường Đ, quận B, thành phố H. Được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 10/UQ-QTRR.17 ngày 09/02/2017. Ông Lê Hiền T ủy quyền cho ông **Nguyễn Văn H** - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 77 đường T, phường H, quận H, thành phố Đ (Theo giấy ủy quyền số 748/UQTT-QTRR.17 ngày 15/3/2017). Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị N** - Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Tổ 194, phường H, quận L, thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 23/4/2015 bà Bùi Thị N có ký hợp đồng tín dụng số 20150420-500003-0025 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 15.825.000 đồng với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Bùi Thị N có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.170.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.147.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.789.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/6/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V 01 kỳ với số tiền 1.147.000 đồng. Kể từ ngày 04/06/2015 bà Bùi Thị N không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V đã có nhiều biện pháp nhắc nhở. Tại đơn khởi kiện Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà Bùi Thị N phải thanh toán số tiền 26.617.738 đồng (trong đó nợ gốc tới hạn 12.002.512, nợ lãi tới hạn 10.937.488 đồng, nợ gốc chưa đến hạn 3.677.738 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/3/2017.

Tại phiên tòa hôm nay Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà Bùi Thị N phải thanh toán số tiền 27.023.000 đồng (trong đó nợ gốc tới hạn 15.680.250 đồng, nợ lãi tới hạn 11.342.750 đồng), yêu cầu bà N trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo.

- Bị đơn bà Bùi Thị N trình bày:

Ngày 23/4/2015 tôi có ký hợp đồng tín dụng số 20150420-500003-0025 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 15.825.000 đồng với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, tôi có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.170.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.147.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.789.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/6/2015. Thực hiện hợp đồng, tôi đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V 01 kỳ với số tiền 1.147.000 đồng. Kể từ ngày 04/06/2015 tôi không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V đã nhắc nhở. Tại phiên tòa hôm nay Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu tôi phải trả số tiền 27.023.000 đồng (trong đó nợ gốc tới hạn 15.680.250 đồng, nợ lãi tới hạn 11.342.750 đồng) và không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo thì tôi đồng ý trả. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh tôi rất khó khăn nên tôi xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

(1).Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và bà Bùi Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

(2) Về nội dung vụ án:

Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V và bà Bùi Thị N có ký hợp đồng tín dụng số 20150420-500003-0025 ngày 23/4/2015, bà N vay Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền 15.825.000 đồng với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Bùi Thị N có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.170.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.147.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.789.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/6/2015. Thực hiện hợp đồng, bà Bùi Thị N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính 01 kỳ với số tiền 1.147.000 đồng. Kể từ ngày 04/06/2015 bà Bùi Thị N không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Việc bà N không trả nợ đúng hạn như đã cam kết là vi phạm N vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà N phải thanh toán dứt điểm số tiền 27.023.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc tới hạn: 15.680.250 đồng và nợ lãi tới hạn: 11.342.750 đồng. Không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Bà Bùi Thị N thừa nhận còn nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền 27.023.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc tới hạn 15.680.250 đồng và nợ lãi tới hạn 11.342.750 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng không được Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V đồng ý nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bà N.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V được chấp nhận nên bị đơn bà Bùi Thị N phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền bà N phải chịu là $27.023.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.351.150 \text{ đồng}$ (một triệu ba trăm năm mươi một ngàn một trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V với bà Bùi Thị N.

Xử:

1. Buộc bà Bùi Thị N phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền 27.023.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi ba ngàn đồng). Trong đó: (Nợ gốc tới hạn 15.680.250 đồng và nợ lãi tới hạn 11.342.750 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện N vụ thì phải chịu lãi suất phát sinh hàng tháng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 20150420-500003-0025 ngày 23/4/2015 cho đến khi bà Bùi Thị N trả hết khoản nợ.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.351.150 đồng (một triệu ba trăm năm mươi một ngàn một trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 665.443 đồng (sáu trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0006901 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Cúc